

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Công khai việc hình thành tài sản công và
tình hình sử dụng, xử lý tài sản công năm 2025
của Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh Thái Nguyên

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM BẢO TRỢ VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Căn cứ Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 120/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét đề nghị của Phòng Hành chính - Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai việc hình thành tài sản công và tình hình sử dụng, xử lý tài sản công năm 2025 của Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh Thái Nguyên.

(Có mẫu biểu kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Điều 3. Các ông, (bà) Trưởng Phòng Hành chính - Tổng hợp, Kế toán trưởng và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (Báo cáo);
 - Website TTBTCTXH
 - Lưu: VT, KT, HC-TH.
- Hoaltt

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Vinh

Bộ, tỉnh: Tỉnh Thái Nguyên

Mẫu số 04a-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở y tế tỉnh Thái Nguyên

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh Thái Nguyên

Mã đơn vị: 1127590

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI VIỆC HÌNH THÀNH TÀI SẢN CÔNG TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

Năm 2025

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm				4.201.612				
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp				2.174.909				
1.1	Đất								
1.2	Nhà								
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác				2.174.909				
	Hệ thống cấp điện ngoài nhà		1		1.039.904				Chuyển loại
	Hệ thống cấp nước ngoài nhà		1		494.003	Đấu thầu			Chuyển loại
	Trạm bơm, bể chứa nước 200m3		1		641.003	Đấu thầu			Chuyển loại
2	Xe ô tô								
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
4	Máy móc, thiết bị				2.026.702				
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh				96.027				
	Máy tính để bàn Dell (L.Hoa)		1		13.700				Chuyển loại
	Máy tính để bàn đồng bộ Dell 3268ST; Lưu ddieenjUPSS Ares AR 265i 650VA +ổ cứng lioa		1		13.599				Chuyển loại

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Máy tính để bàn đồng bộ Dell 3268ST; Lưu điện UPSS Ares AR 265i 650VA + ổ cắm loa		1		13.599				Chuyển loại
	Máy tính để bàn đồng bộ Dell 3268ST; Lưu điện UPSS Ares AR 265i 650VA + ổ cắm loa		1		13.599				Chuyển loại
	Máy tính để bàn đồng bộ Dell 3268ST; Lưu điện UPSS Ares AR 265i 650VA + ổ cắm loa		1		13.599				Chuyển loại
	Máy vi tính để bàn		1		12.980				Chuyển loại
	Máy vi tính để bàn (Vinh)	Cái	1		14.950				Chuyển loại
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung				571.600				
	Bàn chủ tịch	cái	1		13.200	Đấu thầu			Chuyển loại
	Bàn họp hội trường		18		30.000				Chuyển loại
	Biển Led ma trận		1		50.000				Chuyển loại
	Bộ salong gỗ tự nhiên phủ sơn PU		1		19.800				Chuyển loại
	Bục sân khấu hội trường		1		59.200				Chuyển loại
	Máy điều hòa		1		12.600				Chuyển loại
	Máy phát điện DHY45KSE	cái	1		342.000				Chuyển loại
	Máy rửa cao áp KH JETTA		1		11.250				Chuyển loại
	Máy tính xách tay Dell + Máy in		1		22.900				Chuyển loại
	Máy tính xách tay HP 240 G9	Chiếc	1		10.650	Mua sắm trực tiếp			Chuyển loại
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng				1.359.075				
	Bộ bàn tập hoạt động trị liệu		1		43.200				Chuyển loại
	Bộ Liên hoàn ống chui - leo núi - dao động	Bộ	1		58.370	Chỉ định thầu			Chuyển loại
	Bơi thuyền tập cho người khuyết tật vận động		1		12.000				Chuyển loại
	Cầu thang tập đi cho người khuyết tật vận động		1		14.262				Chuyển loại
	Ghế massage KAMITA toàn thân	Cái	1		75.650				Chuyển loại

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Ngàn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Ngàn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Máy tính để bàn đồng bộ Dell 3268ST; LƯU ĐIỆN UPS Ares AR 265i 650VA + ổ cắm loa		1		13.599				Chuyển loại
	Máy tính để bàn đồng bộ Dell 3268ST; LƯU ĐIỆN UPS Ares AR 265i 650VA + ổ cắm loa		1		13.599				Chuyển loại
	Máy tính để bàn đồng bộ Dell 3268ST; LƯU ĐIỆN UPS Ares AR 265i 650VA + ổ cắm loa		1		13.599				Chuyển loại
	Máy vi tính để bàn		1		12.980				Chuyển loại
	Máy vi tính để bàn (Vinh)	Cái	1		14.950				Chuyển loại
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung				571.600				
	Bàn chủ tịch	cái	1		13.200	Đấu thầu			Chuyển loại
	Bàn họp hội trường		18		30.000				Chuyển loại
	Biển Led ma trận		1		50.000				Chuyển loại
	Bộ salon gỗ tự nhiên phủ sơn PU		1		19.800				Chuyển loại
	Bục sân khấu hội trường		1		59.200				Chuyển loại
	Máy điều hòa		1		12.600				Chuyển loại
	Máy phát điện DHY45KSE	cái	1		342.000				Chuyển loại
	Máy rửa cao áp KH JETTA		1		11.250				Chuyển loại
	Máy tính xách tay Dell + Máy in		1		22.900				Chuyển loại
	Máy tính xách tay HP 240 G9	Chiếc	1		10.650	Mua sắm trực tiếp			Chuyển loại
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng				1.359.075				
	Bộ bàn tập hoạt động trị liệu		1		43.200				Chuyển loại
	Bộ Liên hoàn ống chui - leo núi - dao động	Bộ	1		58.370	Chỉ định thầu			Chuyển loại
	Bơi thuyền tập cho người khuyết tật vận động		1		12.000				Chuyển loại
	Cầu thang tập đi cho người khuyết tật vận động		1		14.262				Chuyển loại
	Ghế massage KAMITA toàn thân	Cái	1		75.650				Chuyển loại

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Ghế massage KAMITA toàn thân	Cái	1		75.650				Chuyển loại
	Ghế massage KAMITA toàn thân	Cái	1		75.650				Chuyển loại
	Ghế massage KAMITA toàn thân	Cái	1		75.650				Chuyển loại
	Mâm xoay 3 con thú		1		17.900				Chuyển loại
	Máy ảnh Sony UX 501		1		12.243				Chuyển loại
	Máy giặt công nghiệp ALPS CLEANTECH KOREA		1		264.000	Đấu thầu			Chuyển loại
	Máy giặt Toshiba AWDME 1700wv 16kg		1		13.600				Chuyển loại
	Máy rửa bát PRIME	cái	1		74.800				Chuyển loại
	Máy sấy công nghiệp HS CLEANTECH	cái	1		159.500	Đấu thầu			Chuyển loại
	Máy tập cơ tứ đầu đùi		1		79.000				Chuyển loại
	Máy tập phản xạ		1		47.500				Chuyển loại
	Máy tập phục hồi chức năng		1		142.000				Chuyển loại
	Nồi INOX 304 3 lớp đun điện loại 80 lít		1		14.000				Chuyển loại
	Tivi Samsung 55 inch		1		20.500				Chuyển loại
	Tủ bảo ôn Sanaky 6699W	cái	1		13.750				Chuyển loại
	Tủ hơi nấu cơm loại 20 kg dùng điện		1		16.450				Chuyển loại
	Tủ hơi nấu cơm loại 30 kg dùng điện		1		18.400				Chuyển loại
	Xe đạp tập chi dưới		1		35.000				Chuyển loại
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
6	Tài sản cố định đặc thù								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
II	Tài sản giao mới								
III	Tài sản đi thuê								
IV	Tài sản nhận điều chuyển				22.755				
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
1.1	Đất								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1.2	Nhà								
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
2	Xe ô tô								
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
4	Máy móc, thiết bị				22.755				
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung				22.755				
	Máy tính xách tay HP (DA)		1		22.755	Điều chuyển			Chuyển loại
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
6	Tài sản cố định đặc thù								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
	Tổng cộng				4.224.367				

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Lành Thị Thanh Hoa

Ngày 24. tháng 02 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Quang Vinh

Bộ, tỉnh: Tỉnh Thái Nguyên
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở y tế tỉnh Thái Nguyên
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh Thái Nguyên
Mã đơn vị: 1127590
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 04b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ NĂM 2025

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m2; Nguyên giá/Giá trị còn lại là: Nghìn đồng

Stt	Danh mục tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
						Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục đích	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	19	10.181	85.191.281	63.111.544	10.186				
1.1	Đất	2	2.900	13.968.474	13.968.474	2.900				
1	Đất cơ sở 1	1	1.450	11.358.474	11.358.474	1.450				
2	Đất cơ sở tạm lánh	1	1.450	2.610.000	2.610.000	1.450				
1.2	Nhà	12	7.281	66.414.938	46.622.588	7.281				
1	ĐN chăm sóc đối tượng khẩn cấp, lang thang cơ nhỡ	1	1.070	9.806.401	7.923.240	1.070				
2	Đơn nguyên chăm sóc người già cô đơn, người cao tuổi, người có công	1	1.400	10.399.874	8.069.598	1.400				
3	Đơn nguyên chăm sóc PHCN cho người khuyết tật	1	345	15.188.197	10.811.939	345				
4	Nhà 1B (nhà 2 tầng)	1	388	5.560.838	2.292.137	388				
5	Nhà ăn, bếp và Nhà đa năng	1	1.600	7.705.944	6.226.142	1.600				
6	Nhà cầu A	1	228	994.838	623.134	228				
7	Nhà cầu B	1	45	279.836	175.280	45				
8	Nhà cơ sở tạm lánh	1	1.650	12.201.865	8.297.268	1.650				
9	Nhà để xe	1	60	99.150	52.857	60				
10	Nhà để xe (Trụ sở chính)	1	43	96.368	60.362	43				
11	Nhà E (TSS)	1	352	2.877.281	1.271.938	352				
12	Nhà tang lễ	1	100	1.204.348	818.696	100				

Stt	Danh mục tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
						Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục đích	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác	5		4.807.869	2.520.482	5				
1	Hệ thống cấp điện ngoài nhà	1		1.039.904	337.749	1				
2	Hệ thống cấp nước ngoài nhà	1		494.003	160.446	1				
3	Rãnh thoát nước	1		911.885	474.103	1				
4	Sân vườn	1		1.721.075	1.307.944	1				
5	Trạm bơm, bể chứa nước 200m3	1		641.003	240.240	1				
2	Xe ô tô	1		611.545		1				
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh									
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung	1		611.545		1				
1	TOYOTA 20A - 0509 - 20A - 0509	1		611.545		1				
2.3	Xe ô tô chuyên dùng									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)									
4	Máy móc, thiết bị	169		5.099.155	1.221.532	169				
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh	12		175.007	9.770	12				
1	Bộ bàn ghế tiếp khách	1		10.000		1				
2	Máy photocopy XEROX 2220	1		32.000		1				
3	Máy tẩy xóa tay HP	1		12.990		1				
4	Máy tính để bàn Dell (L.Hoa)	1		13.700		1				
5	Máy tính để bàn đồng bộ Dell 3268ST; Lưu trữ ổ cứng 1TB	1		13.599		1				
6	Máy tính để bàn đồng bộ Dell 3268ST; Lưu trữ ổ cứng 1TB	1		13.599		1				
7	Máy tính để bàn đồng bộ Dell 3268ST; Lưu trữ ổ cứng 1TB	1		13.599		1				
8	Máy tính để bàn đồng bộ Dell 3268ST; Lưu trữ ổ cứng 1TB	1		13.599		1				
9	Máy tính để bàn lắp ráp	1		11.300	6.780	1				

Stt	Danh mục tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
						Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục đích	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
10	Máy tính xách tay Asus	1		12.690		1				
11	Máy vi tính để bàn	1		12.980		1				
12	Máy vi tính để bàn (Vinh)	1		14.950	2.990	1				
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	87		2.725.002	715.351	87				
1	Bàn chủ tịch	1		13.200	4.950	1				
2	Bàn hội trường dãy đầu	4		50.600	18.975	4				
3	Bàn hội trường dãy sau	32		394.240	147.840	32				
4	Bàn họp hội trường	1		30.000		1				
5	Bàn trộn âm thanh 16 đường Micro	1		26.950		1				
6	Biển Led ma trận	1		50.000	6.250	1				
7	Bộ salong gỗ tự nhiên phủ sơn PU	1		19.800		1				
8	Bục sân khấu hội trường	1		59.200		1				
9	Công suất âm thanh Korah	2		27.400		2				
10	Công suất âm thanh loại 2 kênh độc lập CA	1		13.200		1				
11	Giá INOX 4 tầng	2		22.300	8.363	2				
12	Giá INOX 4 tầng	1		13.750	5.156	1				
13	Hệ thống camera giám sát	1		80.363		1				
14	Hệ thống camera giám sát 2	1		48.209	19.284	1				
15	Loa SUPPER BASS	1		14.850		1				
16	Loa toàn dải Martin	2		24.200		2				
17	Màn hình led P.2.5 indoor	1		96.966	72.725	1				
18	Máy chiếu Epson	1		26.600		1				
19	Máy chiếu Hitachi CP 3042WN; Giá đỡ máy chiếu 3 chân đứng; màn chiếu 3 chân	1		35.233		1				
20	Máy chiếu SONY VPL-CH 375	2		131.400		2				
21	Máy điều hòa	1		12.600		1				
22	Máy phát điện DHY45KSE	1		342.000	128.250	1				

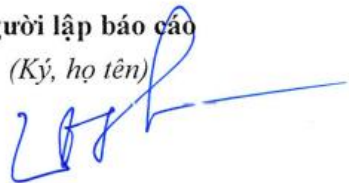
Stt	Danh mục tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
						Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục đích	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
23	Máy rửa cao áp KH JETTA	1		11.250	1.406	1				
25	Máy tính để bàn LENOVO	9		92.700		9				
24	Máy tính để bàn LENOVO	1		10.300		1				
26	Máy tính lắp ráp để bàn (Gồm cả Webcam + Loa)	3		32.850		3				
27	Máy tính xách tay Dell + Máy in	1		22.900		1				
28	Máy tính xách tay HP (DA)	1		22.755		1				
29	Máy tính xách tay HP 240 G9	1		10.650	6.390	1				
30	Thang máy Nippon	1		788.700	295.763	1				
31	Thiết bị xử lý âm thanh kỹ thuật số	1		10.780		1				
32	Tivi Sony 49 inch	3		65.970		3				
33	Tivi Sony 75 inch	1		41.950		1				
34	Tivi SONY KD-75X8000G	1		37.950		1				
35	Tủ kệ vô tuyến	1		12.716		1				
36	Tủ kệ vô tuyến phòng họp	1		13.750		1				
37	Tủ lạnh 2 cánh Elec ETE	1		16.720		1				
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	70		2.199.145	496.411	70				
1	Bộ bàn tập hoạt động trị liệu	1		43.200	5.400	1				
2	Bộ Liên hoàn ống chui - leo núi - dao động	1		58.370	43.778	1				
3	Bơi thuyền tập cho người khuyết tật vận động	1		12.000	1.500	1				
4	Cầu thang tập đi cho người khuyết tật vận động	1		14.262		1				
5	Chạy bộ	2		47.600	5.950	2				
6	Cưỡi ngựa	2		31.400	3.925	2				
7	Đi bộ	2		30.800	3.850	2				
8	Ghế massage KAMITA toàn thân	1		75.650	28.369	1				
9	Ghế massage KAMITA toàn thân	1		75.650	28.369	1				
10	Ghế massage KAMITA toàn thân	1		75.650	28.369	1				
11	Ghế massage KAMITA toàn thân	1		75.650	28.369	1				
12	Giàn tạ đa năng Kingsport BK1999	2		36.300	13.613	2				
13	Giường bệnh GB63A	10		175.000	65.625	10				
14	Lắc eo	2		25.960	3.245	2				
15	Liên hoàn	2		29.000	3.625	2				

Stt	Danh mục tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
						Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục đích	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
16	Mâm xoay 3 con thú	1		17.900	2.238	1				
17	Máy ảnh Sony UX 501	1		12.243		1				
18	Máy chạy bộ FITNESSTF	2		65.000	24.375	2				
19	Máy giặt công nghiệp ALPS CLEANTECH KOREA	1		264.000	19.800	1				
20	Máy giặt Toshiba AWDME 1700wv 16kg	1		13.600		1				
21	Máy lọc nước nóng lạnh thông minh Karofi KAD-D50	2		36.000	2.700	2				
22	Máy rửa bát PRIME	1		74.800	28.050	1				
23	Máy sấy công nghiệp HS CLEANTECH	1		159.500	59.813	1				
24	Máy tập cơ tứ đầu đùi	1		79.000	9.875	1				
25	Máy tập phân xạ	1		47.500	5.938	1				
26	Máy tập phục hồi chức năng	1		142.000	17.750	1				
27	Nồi INOX 304 3 lớp đun điện loại 80 lít	1		14.000	1.750	1				
28	Tập lưng	2		27.000	3.375	2				
29	Tập vai	2		28.960	3.620	2				
30	Tivi Sam Sung 49 inch	5		71.500		5				
31	Tivi SamSung 55 inch	1		20.500		1				
32	Trượt tuyết	2		30.800	3.850	2				
33	Tủ bảo ôn Sanaky 6699W	1		13.750	1.031	1				
34	Tủ hơi nấu cơm loại 20 kg dùng điện	1		16.450	2.056	1				
35	Tủ hơi nấu cơm loại 30 kg dùng điện	1		18.400	2.300	1				
36	Xà đu	2		42.000	5.250	2				
37	Xà kép	2		23.200	2.900	2				
38	Xe đạp tập chi dưới	1		35.000	4.375	1				
39	Xe đạp thể thao Kingsport BK 5809	2		21.890	8.209	2				
40	Xe đạp trượt tuyết toàn thân	2		33.860	12.698	2				
41	Xích đu	2		83.800	10.475	2				

Stt	Danh mục tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
						Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục đích	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm									
6	Tài sản cố định đặc thù									
7	Tài sản cố định hữu hình khác	7		266.109	94.201	7				
1	Bàn thờ gỗ hương	1		17.500	2.188	1				
2	Bàn thờ gỗ hương	1		30.450		1				
3	Đôi hạc đồng đỏ 176cm	1		34.100	17.050	1				
4	Dù che sân nhà tang lễ đối tượng	1		16.700	4.175	1				
5	Giàn treo hoa lan	1		47.388	5.924	1				
6	Mái bạt di động sân chơi	1		86.486	64.865	1				
7	Ngũ sự + Hoàn phi câu đối	1		33.485		1				
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)	2		59.915		2				
1	Phần mềm kế toán + QLTS Misa	1		18.000		1				
2	Trang website Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh Thái Nguyên	1		41.915		1				
TỔNG CỘNG		198	10.181	91.228.004	64.427.277	10.365				

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Lành Thị Thanh Hoa

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 02 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)




Nguyễn Quang Vinh

[illegible]

[illegible]

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền								Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)	Chi phí xử lý tài sản (Nghìn đồng)	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Thu hồi	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Chuyển giao	Xử lí khác				
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Dù che sân nhà tang lễ đôi tượng	16.700		4.175						1						
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)															
	Tổng cộng	15.021.537		10.964.300												

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 02 năm 2026

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lành Thị Thanh Hoa



THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Quang Vinh

Mẫu số 04d-CK/TSC

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m²; Nguyên giá/Giá trị còn lại/Số tiền/Chi phí là: Nghìn đồng

[illegible]

STT	Tên tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Khai thác		Kinh doanh		Cho thuê		Liên doanh, liên kết		Số tiền thu được trong năm	Chi phí	Số tiền nộp ngân sách nhà nước	Số tiền giữ lại
						Diện tích	Hình thức	Diện tích	Hình thức	Diện tích	Hình thức	Diện tích	Hình thức				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm																
6	Tài sản cố định đặc thù																
7	Tài sản cố định hữu hình khác																
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)																

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Lành Thị Thanh Hoa

Ngày 24 tháng 02 năm 2026



Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Quang Vinh

